

Mỏ Cày Nam, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Số: 51/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Đặng Minh T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 07/8/2024).

- *Bị đơn*: 1/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1978 (chết năm 2024); 2/ Bà **Bùi Thị X**, sinh năm 1977. Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn T1:

+ Bà **Bùi Thị X**, sinh năm 1977

+ Chị **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1998

+ Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 2000

+ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1957

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Ngọc H: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản uỷ quyền ngày 14/5/2025 và ngày 22/5/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị X và chị Nguyễn Ngọc H, chị Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Minh T số tiền nợ thức ăn chăn nuôi gốc là 144.600.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng), ông Đặng Minh T không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả nợ là khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận ông Đặng Minh T, bà Bùi Thị X, chị Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Ngọc M không yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ cùng liên đới nghĩa vụ với bà Bùi Thị X, chị Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Ngọc M trả số tiền nợ thức ăn chăn nuôi gốc là 144.600.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) cho ông Đặng Minh T.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm là 3.615.000 đồng (ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng) bà Bùi Thị X và chị Nguyễn Ngọc M, chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện liên đới chịu toàn bộ.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 4.485.000 đồng (bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003729 ngày 03/10/2024 cho ông Đặng Minh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);

THẨM PHÁN

- Lưu HS, VP^(3b). TC:8b.

Trần Thanh Phong